

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SKHĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Kính gửi: Sở Tư pháp

Tiếp nhận văn bản số 3495/STP-VBTT ngày 23/11/2023 và số 50/STP-VBTT ngày 05/01/2024 của Sở Tư pháp về việc đôn đốc thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản; trong đó có đề nghị Sở thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 bảo đảm kịp thời, theo đúng thời gian quy định. Qua rà soát kết quả triển khai thực hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo điều hành và các điều kiện đảm bảo cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

a) Tình hình xây dựng kế hoạch hàng năm, kỳ:

Thực hiện Kế hoạch: số 5535/KH-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023; số 5536/KH-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về kiểm tra văn bản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch: số 04/KH-SKHĐT ngày 03/01/2023 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; số 32/KH-SKHĐT ngày 04/01/2023 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Tình hình tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí

- Công chức thanh tra Sở kiêm nhiệm công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, số lượng 02 người; Trình độ chuyên môn: Đại học.

- Cơ sở vật chất, thiết bị: gồm 02 máy tính, 01 máy in, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

c) Tình hình thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư đều lập danh mục theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy

phạm pháp luật.

d) Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ: Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do Sở Tư pháp tổ chức.

2. Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

2.1 Cơ sở rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; các văn bản QPPL do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư đều căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành, nội dung văn bản, thể thức, kỹ thuật trình bày và tuân thủ trình tự, thủ tục trong soạn thảo và ban hành văn bản, cụ thể như sau:

a) Về thẩm quyền ban hành: 09 văn bản ban hành đúng thẩm quyền, trong đó: 03 văn bản ban hành năm 2023 còn hiệu lực (01 Quyết định do UBND tỉnh ban hành, 02 Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành), 06 văn bản ban hành trước ngày 01/01/2023 - kỳ trước (04 văn bản ban hành còn hiệu lực, trong đó: 02 Quyết định do UBND tỉnh ban hành, 02 Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành; 02 văn bản ban hành hết hiệu lực, trong đó: 01 Quyết định do UBND tỉnh ban hành, 01 Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành).

b) Về nội dung văn bản: Các văn bản quy phạm pháp luật do UBND ban hành, HĐND tỉnh ban hành có nội dung phù hợp với quy định hiện hành của cơ quan Nhà nước cấp trên, quy định nội dung liên quan đến lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

c) Về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản: Thực hiện theo quy định tại Chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Trình tự, thủ tục trong soạn thảo, ban hành 01 Quyết định và 02 Nghị quyết tuân thủ theo quy định. Quá trình xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý, tổng hợp, giải trình việc tiếp thu, không tiếp thu các ý kiến góp ý, gửi cơ quan thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo đảm bảo quy định của pháp luật trước khi UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành.

2.2. Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản

a) Số liệu văn bản phải rà soát, hệ thống hóa văn bản

- Số văn bản phải rà soát trong năm 2023: 09 văn bản, trong đó có 04 Quyết định của UBND tỉnh và 05 Nghị quyết của HĐND tỉnh (*Đính kèm: mẫu số 03, mẫu số 05 - các Danh mục văn bản rà soát*).

- Số văn bản phải rà soát *trước 01/01/2023 (kỳ trước)*: 06 văn bản (gồm: 03 Quyết định của UBND tỉnh, 03 Nghị quyết của HĐND tỉnh).

b) Kết quả rà soát văn bản

- Rà soát văn bản ban hành từ 01/01/2023 đến 31/12/2023:

+ 03 văn bản còn hiệu lực (01 Quyết định của UBND tỉnh và 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh).

+ Kiến nghị xử lý: Không.

- Rà soát các văn bản ban hành trước ngày 01/01/2023:

+ Kết quả rà soát 06 văn bản, trong đó: 04 văn bản còn hiệu lực (02 Quyết định của UBND tỉnh, 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh), 02 văn bản hết hiệu lực (01 Quyết định của UBND tỉnh, 01 Nghị quyết của HĐND).

Tổng số văn bản được rà soát 09 văn bản, trong đó: 07 văn bản còn hiệu lực (03 Quyết định của UBND tỉnh, 04 Nghị quyết của HĐND tỉnh), 02 văn bản hết hiệu lực (01 Quyết định của UBND tỉnh, 01 Nghị quyết của HĐND tỉnh);

Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản: Lập Danh mục: văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; văn bản QPPL còn hiệu lực; văn bản QPPL cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; cụ thể:

+ Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực **toàn bộ** thuộc lĩnh vực QLNN của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong kỳ hệ thống hóa năm 2023: 02 văn bản (*Đính kèm Mẫu số 03*);

+ Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực **một phần** thuộc lĩnh vực QLNN của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong kỳ hệ thống hóa năm 2023: Không có (*Đính kèm Mẫu số 04*);

+ Danh mục văn bản QPPL **còn hiệu lực** thuộc lĩnh vực QLNN của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong kỳ hệ thống hóa năm 2023: có 07 văn bản (*Đính kèm Mẫu số 05*);

+ Danh mục văn bản QPPL cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực QLNN của Sở Kế hoạch và Đầu tư trong kỳ hệ thống hóa năm 2023: Không có (*Đính kèm Mẫu số 06*).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Ưu điểm: Ngay sau khi các kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã kịp thời triển khai thực hiện, trong đó quan tâm chú trọng đến công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản. Thông qua đó nhằm kiểm tra về thẩm quyền ban hành, nội dung, kỹ thuật trình bày văn bản QPPL; rà soát, hệ thống hóa những văn bản còn hiệu lực, hết hiệu lực và những văn bản không còn phù hợp với văn bản là căn cứ rà soát, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật; đồng thời

đánh giá được chất lượng công tác xây dựng, tham mưu ban hành văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tồn tại: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Sở Tư pháp để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu VT, TTr.

GIÁM ĐỐC



Lê Kim Hoàng

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC
TOÀN BỘ THUỘC LĨNH VỰC QLNN CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ NĂM
2023 (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023) /(Hoặc) THUỘC LĨNH VỰC
QLNN CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA NĂM
2023 (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2023:

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành VB	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. Văn bản hết hiệu lực toàn bộ					
	Không có				
II. Văn bản ngưng hiệu lực toàn bộ:					
	Không có				

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2023 (kỳ trước):

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành VB	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. Văn bản hết hiệu lực toàn bộ					
01	Nghị quyết	43/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016	Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020.	Do hết giai đoạn 2016-2020.	31/12/2020
02	Quyết định	70/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016	Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020.	Do hết giai đoạn 2016-2020.	31/12/2020
II. Văn bản ngưng hiệu lực toàn bộ:					

01	Không có				
----	-------------	--	--	--	--

Mẫu số 04.

DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC QLNN CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2023 (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023) / (Hoặc) THUỘC LĨNH VỰC QLNN CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2023 (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2023:

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. Văn bản hết hiệu lực một phần					
	Không có				
II. Văn bản ngưng hiệu lực một phần					
	Không có				

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2023:

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. Văn bản hết hiệu lực một phần					
	Không có				
II. Văn bản ngưng hiệu lực một phần					
	Không có				

Mẫu số 05.

DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC THUỘC LĨNH VỰC QLNN CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2023 (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I. Lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư					
1	Quyết định	10/2023/QĐ-UBND ngày 31/01/2023	Ban hành Quy định cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	10/02/2023	UBND tỉnh Ninh Thuận, ban hành
2	Nghị quyết	34/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023	Về Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C có tổng mức đầu tư dưới 60 tỷ đồng sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	23/12/2023	HĐND tỉnh Ninh Thuận, ban hành
3	Nghị quyết	39/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023	Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028.	23/12/2023	HĐND tỉnh Ninh Thuận, ban hành
4	Quyết định	60/2022/QĐ-UBND ngày 07/11/2022	Ban hành Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	17/11/2022	UBND tỉnh Ninh Thuận, ban hành
5	Nghị quyết	20/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	Ban hành Quy định cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	20/12/2022	HĐND tỉnh Ninh Thuận, ban hành
6	Nghị quyết	10/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020	Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-	21/12/2020	HĐND tỉnh Ninh Thuận, ban hành

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.		
7	Quyết định	60/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	10/01/2021	UBND tỉnh Ninh Thuận, ban hành
Tổng số: 07 văn bản (03 Quyết định, 04 Nghị quyết).					

Mẫu số 06.

DANH MỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẢN ĐÌNH CHỈ VIỆC THI HÀNH, NGỪNG HIỆU LỰC, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI THUỘC LĨNH VỰC QLNN CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA NĂM 2023 (Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023)

Số TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
	Không có						

